TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/KDTM-ST
Ngày 31-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thiện

Bà Phạm Thị Yến.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2022/TLST-KDTM ngày 14 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST- KDTM ngày 21 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 7 năm 2023; số 11/2023/QĐST-KDTM ngày 09/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank); địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hà Quang Hiếu; nơi cư trú: Số 19/37/409 đường Miếu hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (là người đại diện theo ủy quyền của VPBank, theo văn bản số 1567/2022/UQ-LCC- PƯN KHDNMB ngày 18/7/2022; có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm Hữu hạn T L; địa chỉ: Số 6C/52 tổ dân phố Phương Lưu 1, phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng (nay là Công ty

TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại C P; địa chỉ trụ sở: Số 10A, tổ dân phố Thư Trung 2, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn K; chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH T L - là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn K; địa chỉ: Số 6C/52 tổ dân phố Phương Lưu 1, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Đ; bà Mai Thị Q; anh Nguyễn Văn N; chị Nguyễn Thị H; địa chỉ: Tiểu khu Trung Bắc, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2022, và sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 31/10/2022, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của VPBanh trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt là VPBank) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn T L“ nay là Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại C P”(viết tắt là Công ty) đã ký các Hợp đồng và các Khế ước nhận nợ kèm theo với tổng số tiền là : 8.665.000.000 (tám tỷ, sáu trăm sáu mươi lăm triệu) đồng; cụ thể: Hợp đồng cho vay hạn mức (viết tắt là HĐTD) QTG/21040 ngày 25/5/2021vay 2.900.000.000 đồng và các Khế ước nhận nợ số QTG/21040/01 ngày 25/5/2021; khế ước nhận nợ số QTG/21040/02 ngày 31/5/2021; HĐTD số QTG/21045 ngàyn 27/5/2021 vay 6.400.000.000 đồng và các Khế ước nhận nợ số QTG/21045/1 ngày 28/5/2021; khế ước nhận nợ số QTG/21045/2 ngày 31/5/2021.

Thời hạn vay: 06 tháng; thời hạn duy trì hạn mức 12 tháng; mục đích vay: Vay bổ sung vốn lưu động cho hoạt động buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (đá tự nhiên, đá Granist tự nhiên). Lãi suất 15.5%/ năm, 14.5%/năm, 8.7 %/năm; 14.5% năm; lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Để bảo đảm cho khoản vay trên, Công ty đã thế chấp các tài sản bảo đảm như sau:

- Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 12; địa chỉ: Thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; diện tích 276 m2. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (viết tắt GCNQSDĐ), số CU515622, số vào sổ cấp

GCN: CH00515 do UBND huyện Nga Sơn cấp ngày 09/6/2020 đứng tên ông Nguyễn Văn K và theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 5597, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC-HĐGD ngày 31/5/2021.

- Tài sản 2: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 327; tờ bản đồ số 01 (BĐ-ĐC- xã Nga Thủy); địa chỉ: Xã Nga Thủy, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; diện tích 422m2. Theo GCN QSDĐ số AM384862, vào sổ cấp GCNQSDĐ số H00422/QSD/567/QD-UBND do UBND huyện Nga Sơn – tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/4/2008 đứng tên bà Mai Thị Quế, chuyển nhượng sang tên ông Nguyễn Văn K ngày 23/4/2021 và theo HĐTC số: QTG/21045/HDTC.02 ngày 31/5/2021, số công chứng: 5596, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC-HĐGD ngày 31/5/2021.

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn K còn ký Hợp đồng bảo lãnh (viết tắt là HĐBL) số QTG/21041 ngày 25/05/2021 và HĐBL số QTG/21041 ngày 27/5/2021, bên bảo lãnh là ông Nguyễn Văn K đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ các HĐTD số QTG/21040 ngày 25/5/2021 và HĐTD số QTG/21045 ngày 27/5/2021 ký giữa là Công ty và VPBank bao gồm cả số 090218-4117956-01-SME ngày 12/02/2018; HĐTD số 250121-4117956-01-SME ngày 27/01/2021; HĐTD số 270124-4117956-01-SME ngày 19/8/2021 ký giữa là Công ty và VPBank bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Các tài sản bảo đảm trên được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.Thực hiện hợp đồng, VPBank, đã giải ngân cho Công ty theo đúng thỏa thuận đã ký kết.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, tính đến ngày 20/11/2022, Công ty mới đã trả nợ được cho VPBank tổng số tiền là: 4.380.994.370 đồng, trong đó nợ gốc đã trả là: 4.150.385.374 đồng, nợ lãi là: 230.608.996 đồng. Mặc dù, VPBank đã đôn đốc việc trả nợ, nhưng Công ty vẫn không thực hiện nghĩa vụ như đã ký kết.

Đến ngày 28/10/2022, Công ty đã trả tiếp cho VPBank số tiền 550.385.374 đồng và VPBank đã đồng ý giải chấp cho Công ty là tài sản GCNQSDĐ tại thửa đất số 327, tờ bản đồ số 01 BĐ-ĐC- xã Nga Thủy; địa chỉ: Xã Nga Thủy, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Theo GCNQSDĐ số AM384862, vào sổ cấp GCNQSDĐ số H00422/QSD/567/QD-UBND do UBND huyện Nga Sơn – tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 26/4/2008 đứng tên bà Mai Thị Quế, chuyển nhượng sang ông Nguyễn Văn K ngày 23/4/2021. Xác lập thế chấp tại VPBank – Chi nhánh Thanh Hóa theo HĐTC số công chứng: 5596, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC-HĐGD ngày 31/5/2021 và VPBank đã làm đơn đề nghị rút 1 phần yêu cầu khởi kiện.

Nay, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của VPBank, nên VPBank yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc Công ty phải trả cho VPBank toàn bộ số tiền còn nợ. Tạm tính đến ngày 31/8/2023, Công ty còn nợ VPBank tổng số tiền là 6.565.549.002 đồng; trong đó: Nợ gốc: 4.514.614.626 đồng; nợ lãi trong hạn: 2.029.336.020 đồng; lãi chậm trả: 21.598.356 đồng, cụ thể như sau: HĐTD số QTG/21040 ngày 25/5/2021với tổng số tiền là 4.172.838.636 đồng: trong đó: Nợ gốc: 2.900.000.000 đồng; nợ lãi: 1.263.565.423 đồng; lãi chậm trả: 9.273.213đồng; HĐTD số QTG/21045 ngày 27/5/2021với tổng số tiền là 2.392.710.366 đồng; trong đó: Nợ gốc: 1.614.614.626 đồng; nợ lãi: 765.770.597 đồng; lãi chậm trả: 12.325.143 đồng;

2. Công ty tiếp tục tục phải trả lãi cho VPBank theo đúng thỏa thuận trong các HĐTD cho đến khi Công ty thanh toán hết nợ cho VPBank;

3. Trường hợp Công ty không thực hiện và thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho VPBank thì VPBank yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản tài sản bảo đảm sau để thu hồi nợ cụ thể: GCNQSDĐ và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 17; tờ bản đồ số 12; tại địa chỉ: Thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; diện tích 276 m2. Theo GCN số CU515622, số vào sổ cấp GCN: CH00515 do UBND huyện Nga Sơn cấp ngày 09/6/2020 đứng tên ông Nguyễn Văn K và theo Hợp đồng thế chấp QTG/21045/HDTC.02 ngày 31/5/2021, số công chứng: 5596, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC-HĐGD ngày 31/5/2021;

4. Trong trường hợp tài sản đảm bảo trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho VPBank, yêu cầu ông Nguyễn Văn K phải có nghĩa vụ phải trả nợ thay cho Công ty khoản nợ còn lại tại VPBank theo thỏa thuận trong các HĐBL số QTG/21041 ngày 25/05/2021 và HĐBL số QTG/21041 ngày 27/5/2021.

Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xin rút một về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 327, tờ bản đồ số 01; tại địa chỉ: Xã Nga Thủy, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Theo GCN QSDĐ số AM384862, vào sổ cấp GCNQSDĐ số H00422/QSD/567/QD-UBND do UBND huyện Nga Sơn – tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 26/4/2008 đứng tên bà Mai Thị Quế, chuyển nhượng sang tên ông Nguyễn Văn K ngày 23/4/2021 và theo hợp đồng thế chấp số công chứng: 5596, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC-HĐGD ngày 31/5/2021; về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thanh Bình Logistic (nay là Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại C P) có quan điểm: Xác nhận tháng 5/2021 Công ty có ký HĐTD vay VPBank, cụ thể tổng số tiền vay: 8.665.000.000 đồng (trong đó: 2.900.000.000 đồng là khoản vay tín chấp); tài sản thế chấp 3 tài sản. Trong quá trình thực hiện HĐTD, Công ty cũng đã thanh toán lãi cho VPBank

đúng hạn theo Hợp đồng. Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid nên Công ty kinh doanh kém hiệu quả, gặp rất nhiều khó khăn, theo đó từ ngày 11/10/2021 Công ty không còn đủ khả năng tài chính để trả lãi cho VPBank và sau một thời gian Công ty buộc phải thông báo tạm dừng hoạt động. Trong thời gian dừng hoạt động, Công ty đã cố gắng phối kết hợp với VPBank để giải chấp được 2 tài sản trong số 3 tài sản thế chấp. Từ đó đến nay đại diện công ty vẫn đang cố gắng tìm mọi phương án tài chính để có thể thanh toán những khoản nợ còn lại cho Ngân hàng, mặc dù đã cố gắng hết sức có thể nhưng do Công ty không còn hoạt động cùng với tình hình kinh tế khó khăn chung nên đến thời điểm hiện tại chúng tôi vẫn chưa thể hoàn thành hết nghĩa vụ trả nợ cho VPBank. Bởi vậy, Công ty cũng như cá nhân ông Nguyễn Văn K đề nghị Tòa xem xét tạo điều kiện tạm hoãn thời gian xét xử để Công ty có thêm thời gian thu xếp tài chính, hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho VPBank.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn K đã có quan điểm như trên.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn Đ bà Mai Thị Quy; anh Nguyễn Văn Nghị; chị Nguyễn Thị Hằng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Nguyễn Văn Đ bà Mai Thị Quy; anh Nguyễn Văn Nghị; chị Nguyễn Thị Hằng vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không tiến hành được việc lấy lời khai của ông Nguyễn Văn Đ bà Mai Thị Quy; anh Nguyễn Văn Nghị; chị Nguyễn Thị Hằng.

Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã Ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm:

Ngày 23/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm thể hiện: Hiện trạng tài sản bảo đảm tại địa chỉ: GCNQSDĐ và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 17; tờ bản đồ số 12; tại địa chỉ: Thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (theo GCN diện tích thì diện tích là 276 m2. Theo GCN số CU515622, số vào sổ cấp GCN: CH00515 do UBND huyện Nga Sơn, Thanh Hóa cấp ngày 09/6/2020 đứng tên ông Nguyễn Văn K. Tuy nhiên khi thẩm định đo là 278,3 m2 tăng so với Giấy chứng nhận là 2,3 m2 phần diện tích này được xác định là sai số do đo đạc); ngày 10/02/2023 Ủy ban nhân dân thị Trấn Nga sơn, tỉnh Thanh Hóa đã có CV số 15/CV- UBND gửi cho Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đề nghị Tòa án lấy diện tích đã được cấp GCNQSDĐ là 276m2 làm cơ sở để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Hiện tài sản trên không có tranh chấp mốc giới với các hộ và chủ sử dụng đất liền kề; về tài sản trên đất có: 01 nhà cấp 4

diện tích 64 m2; và 01 gian lồi giáp nhà cấp 4 diện tích 65,79 m2.

- Bị đơn, người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai, không có lý do, Tòa án đã công bố lời khai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K; ông Nguyễn Văn Đ bà Mai Thị Quy; anh Nguyễn Văn Nghị; chị Nguyễn Thị Hằng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn Đ bà Mai Thị Quy; anh Nguyễn Văn Nghị; chị Nguyễn Thị Hằng không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu do đương sự cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập chứng cứ trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 301, 317, 318, 319, 322, 324, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; áp dụng các điều 90; 91; 94; 95 và 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; áp dụng Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; áp dụng khoản 2 Điều 6, Điều 11, Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; áp dụng khoản 1 Điều 7, Điều 12, Điều 56 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm; áp dụng khoản 4 Điều 1 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03 tháng 2 năm 2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng; áp dụng Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của VPBank: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T L (nay là Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại C P)

phải trả cho VPBank toàn bộ số tiền còn nợ.Tạm tính đến ngày 31/8/2023, Công ty còn nợ VPBank tổng số tiền là 6.565.549.002 đồng; trong đó: Nợ gốc: 4.514.614.626 đồng; nợ lãi trong hạn: 2.029.336.020 đồng; lãi chậm trả: 21.598.356 đồng, cụ thể như sau: HĐTD số QTG/21040 ngày 25/5/2021với tổng số tiền là 4.172.838.636 đồng: trong đó: Nợ gốc: 2.900.000.000 đồng; nợ lãi: 1.263.565.423 đồng; lãi chậm trả: 9.273.213đồng; HĐTD số QTG/21045 ngày 27/5/2021với tổng số tiền là 2.392.710.366 đồng; trong đó: Nợ gốc: 1.614.614.626 đồng; nợ lãi: 765.770.597 đồng; lãi chậm trả: 12.325.143 đồng; Công ty tiếp tục phải trả lãi theo đúng thỏa thuận trong các HĐTD cho đến khi Công ty thanh toán hết nợ cho VPBank; trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì VPBank yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản tài sản bảo đảm sau để thu hồi nợ là: GCNQSDĐ và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 17; tờ bản đồ số 12; tại địa chỉ: Thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; diện tích 276 m2. Theo GCN số CU515622, số vào sổ cấp GCN: CH00515 do UBND huyện Nga Sơn, Thanh Hóa cấp ngày 09/6/2020 đứng tên ông Nguyễn Văn K và theo HĐTC số QTG/21045/HDTC.02 ngày 31/5/2021, số công chứng: 5596, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC-HĐGD ngày 31/5/2021; trong trường hợp tài sản đảm bảo trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho VPBank, yêu cầu ông Nguyễn Văn K phải có nghĩa vụ phải trả nợ thay cho Công ty khoản nợ còn lại tại VPBank tại các HĐBL số QTG/21041 ngày 25/05/2021 và HĐBL số QTG/21041 ngày 27/5/2021; đình chỉ giải quyết một phần đối với yêu cầu khởi kiện của VPBank về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 327, tờ bản đồ số 01; tại địa chỉ: Xã Nga Thủy, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Theo GCNQSDĐ số AM384862, vào sổ cấp GCNQSDĐ số H00422/QSD/567/QD-UBND do UBND huyện Nga Sơn – tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 26/4/2008 đứng tên bà Mai Thị Quế, chuyển nhượng sang tên ông Nguyễn Văn K ngày 23/4/2021 và theo HĐTC số công chứng: 5596, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC-HĐGD ngày 31/5/2021do đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank vào ngày 28/10/2022, nên VPBank đã giải chấp tài sản; về án phí: Buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án Kinh doanh thương mại tranh chấp về các Hợp đồng tín dụng dài hạn giữa nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh

Vượng và bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn T L (nay là Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại C P) khởi kiện trong thời hạn luật định. Tranh chấp phát sinh giữa các bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt và tiến hành niêm yết nhiều lần các văn bản tố tụng đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K; ông Nguyễn Văn Đ bà Mai Thị Quy; anh Nguyễn Văn Nghị; chị Nguyễn Thị Hằng. Tuy nhiên,bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét tính hợp pháp của các hợp đồng tín dụng:

[3] Các Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số QTG/21040 ngày 25/5/2021và các Khế ước nhận nợ số QTG/21040/01 ngày 25/5/2021; khế ước nhận nợ số QTG/21040/02 ngày 31/5/2021; Hợp đồng tín dụng số cho vay hạn mức QTG/21045 ngày 27/5/2021 và các Khế ước nhận nợ số QTG/21045/1 ngày 28/5/2021; khế ước nhận nợ số QTG/21045/2 ngày 31/5/2021 được ký giữa nguyên đơn và bị đơn đều tuân thủ quy định tại Điều 121, Điều 122, Điều 124 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, nên các hợp đồng là hợp pháp. Do vậy, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong các hợp đồng.

Xét việc thực hiện hợp đồng của các bên và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản tiền nợ gốc:

[4] Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn số tiền vay theo thỏa thuận, nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn như cam kết. Do đó, nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và khởi kiện tại Tòa án là phù hợp với Điều 9 của các Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết và quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Nguyên đơn giao nộp căn cứ chứng minh là bảng kê chi tiết nợ

gốc theo lịch trình đã trả theo hợp đồng tín dụng đã ký của bị đơn, được tính từ thời điểm giải ngân đến ngày xét xử 31/8/2023. Xét các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp phù hợp với nhau, phù hợp với lời trình bày của người đại diện của nguyên đơn, căn cứ khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 6 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đề nghị bị đơn phải trả số tiền nợ gốc 4.514.614.626 đồng.

- Xét yêu cầu trả tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn:

[5] Việc các bên thỏa thuận mức lãi suất vay tại các hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Nguyên đơn cung cấp bảng tính lãi theo các bên cam kết trong hợp đồng, phù hợp với chính sách lãi suất của VPBank trong từng thời kỳ. Dư nợ gốc tính lãi phù với tập sao kê giao dịch tài khoản vay. Như vậy, bảng tính lãi có căn cứ được chấp nhận. Đối chiếu bảng tính lãi với tập sao kê giao dịch tài khoản vay, xác định: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 31/8/2023, bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền nợ lãi trong hạn là 2.029.336.020 đồng; lãi chậm trả: 21.598.356 đồng. Xét, cần chấp nhận yêu cầu trả tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả của nguyên đơn đối với bị đơn theo khoản 2 Điều 6 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

+ Xét việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản bảo đảm theo GCN số CU515622, số vào sổ cấp GCN: CH00515 do UBND huyện Nga Sơn cấp ngày 09/6/2020 đứng tên ông Nguyễn Văn K.

[6] Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản bảo đảm theo GCN số CU515622, số vào sổ cấp GCN: CH00515 do Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 09/6/2020 đứng tên ông Nguyễn Văn K, do đã hoàn thành nghĩa vụ và đã được VPBank giải chấp. Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối yêu cầu của VPBank, không yêu cầu Tòa án xem xét tài sản bảo đảm trên đối với ông Nguyễn Văn K.

- Đối với yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của Ngân hàng:

[7] Từ các mục [3], [4], [5] Hội đồng xét xử xét: Hợp đồng thế chấp số: QTG/2104/HĐTC.02 ngày 31/5/2021 giữa nguyên đơn và bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều được các bên tự nguyện ký, hợp đồng được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Do đó, trong trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì VPBank có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản bảo đảm là GCNQSDĐ và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 17; tờ bản đồ số 12; tại địa chỉ: Thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; diện tích 276 m2. Theo GCN số CU515622, số vào sổ cấp GCN: CH00515 do UBND huyện Nga Sơn, Thanh Hóa cấp ngày 09/6/2020 đứng tên ông Nguyễn Văn K và theo Hợp

đồng thế chấp số QTG/21045/HDTC.02 ngày 31/5/2021, số công chứng: 5596, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC-HĐGD ngày 31/5/2021để thu hồi nợ.

[8] Đối với diện tích đất 276m2 và tài sản gắn liền với đất; thửa đất số 17; tờ bản đồ số 12; tại địa chỉ: Thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Theo GCN số CU515622, số vào sổ cấp GCN: CH00515 do Uỷ ban nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 09/6/2020 đứng tên ông Nguyễn Văn K đã được thế chấp cho VPBank, nhưng trên thửa đất đó hiện nay ông Nguyễn Văn Đ bà Mai Thị Quy; anh Nguyễn Văn Nghị; chị Nguyễn Thị Hằng vẫn đang sinh sống ở trên thửa đất trên. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ tại Thông báo số 379/TB-TA ngày 29/12/2022 đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về quan điểm giải quyết vụ án. Tuy nhiên, những người trên đều không có quan điểm giải quyết đối với vụ án. Mặt khác, đây là tài sản bảo đảm đã được ông Nguyễn Văn K sử dụng bảo đảm cho khoản vay của Công ty và tài sản bảo đảm trên đứng tên chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn K, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét: Trong trường hợp Công ty không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho VPBank và phải xử lý kê biên phát mại tài sản tài sản bảo đảm trên thì các ông Nguyễn Văn Đ bà Mai Thị Quy; anh Nguyễn Văn Nghị; chị Nguyễn Thị Hằng phải có nghĩa vụ bàn giao tài sản bảo đảm theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 301 của Bộ luật Dân sự.

[9] Ngoài ra, ông Nguyễn Văn K còn ký các Hợp đồng Bảo lãnh số QTG/21041 ngày 25/05/2021 và HĐBL số QTG/21041 ngày 27/5/2021 tại Điều 1 của Hợp đồng thể hiện: "*Bên bảo lãnh đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với Ngân hàng*" trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ các HĐTD số QTG/21040 ngày 25/5/2021 và HĐTD số QTG/21045 ngày 27/5/2021 được ký giữa là Công ty và VPBank bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

[10] Do đó, yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo trên của VPBank là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

+ Xét ý kiến của ông Nguyễn Văn K là người đại diện của Công ty:

[11] Công ty có ký HĐTD vay VPBank là đúng và Công ty đã thánh toán lãi cho VPBank. Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid nên kinh doanh kém hiệu quả, gặp rất nhiều khó khăn. Công ty không còn khả năng tài chính để trả lãi cho VPBank đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho VPBank. Bởi vậy, Công ty cũng như cá nhân ông Nguyễn Văn K đề nghị Tòa xem xét tạo điều kiện tạm hoãn thời gian xét xử để Công ty có thêm thời gian thu xếp tài chính, hoàn thành nghĩa vụ trả những khoản nợ còn lại cho VPBank. Hội đồng xét xử xét: Đề nghị của Công ty và ông Nguyễn Văn K là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[12] Từ những phân tích và đánh giá như trên, Hội đồng xét xử nhận xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí:

[13] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 301, 317, 318, 319, 322, 324, 466, 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các điều 90, 91, 94, 95, 98 của Luật Các Tổ chức Tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 6, Điều 11, Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; căn cứ khoản 1 Điều 7, Điều 12, Điều 56 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 1 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03 tháng 2 năm 2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

Căn cứ Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng:

1.1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T L (nay là Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại C P) phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tạm tính đến ngày 31/8/2023 (theo Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số QTG/21040 ngày 25/5/2021; Hợp đồng cho vay hạn mức QTG/21045 ngày 27/5/2021với tổng số tiền là **6.565.549.002** (sáu tỷ, năm trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, không trăm linh hai) đồng; trong đó: Nợ gốc: 4.514.614.626 đồng; nợ lãi trong hạn: 2.029.336.020 đồng; lãi chậm trả: 21.598.356 đồng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay hạn mức QTG/21040 ngày 25/5/2021với tổng số tiền là 4.172.838.636 đồng: trong đó: Nợ gốc: 2.900.000.000 đồng; nợ lãi: 1.263.565.423 đồng; lãi chậm trả: 9.273.213đồng;

- Hợp đồng cho vay hạn mức QTG/21045 ngày 27/5/2021với tổng số tiền là 2.392.710.366 đồng; trong đó: Nợ gốc: 1.614.614.626 đồng; nợ lãi: 765.770.597 đồng; lãi chậm trả: 12.325.143 đồng;

1. 2. Đình chỉ xét xử một phần đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản bảo đảm theo GCN số CU515622, số vào sổ cấp GCN: CH00515 do Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 09/6/2020 đứng tên ông Nguyễn Văn K, do đã hoàn thành nghĩa vụ và đã được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng giải chấp.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 31/8/2023, Công ty Trách nhiệm hữu hạn T L (nay là Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại C P) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đến khi tất toán hết các khoản nợ theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.3. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn T L (nay là Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại C P) không trả nợ được cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm sau để thu hồi nợ là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 17; tờ bản đồ số 12; địa chỉ: Thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; diện tích 276 m2. Theo GCN số CU515622, số vào sổ cấp GCN:

CH00515 do Uỷ ban nhân dân huyện Nga Sơn, Thanh Hóa cấp ngày 09/6/2020 đứng tên ông Nguyễn Văn K và theo Hợp đồng thế chấp số QTG/21045/HDTC.02 ngày 31/5/2021, số công chứng: 5596, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC-HĐGD ngày 31/5/2021 (theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ diện tích đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất với diện tích là 276m2; về tài sản trên đất có: 01 nhà cấp 4 diện tích 64 m2; và 01 gian lồi giáp nhà cấp 4 diện tích 65,79 m2, để bảo đảm nghĩa vụ cho Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số QTG/21040 ngày 25/5/2021; Hợp đồng tín dụng số cho vay hạn mức QTG/21045 ngày 27/5/2021.

1.4. Trong trường hợp tài sản đảm bảo trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, buộc ông Nguyễn Văn K phải có nghĩa vụ phải trả nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T L (nay là Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại C P) khoản nợ còn lại tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng theo thỏa thuận trong các Hợp đồng bảo lãnh số QTG/21041 ngày 25/05/2021 và Hợp đồng bảo lãnh số QTG/21041 ngày 27/5/2021 đã ký kết.

1.5. Trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn T L (nay là Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại C P) không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng và phải xử lý kê biên phát mại tài sản tài sản bảo đảm trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 17; tờ bản đồ số 12; tại địa chỉ: Thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; diện tích 276 m2. Theo GCN số CU515622, số vào sổ cấp GCN: CH00515 do Uỷ ban nhân dân huyện Nga Sơn, Thanh Hóa cấp ngày 09/6/2020 đứng tên ông Nguyễn Văn K và theo Hợp đồng thế chấp số QTG/21045/HDTC.02 ngày 31/5/2021, số công chứng: 5596, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC-HĐGD ngày 31/5/2021 (theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ diện tích đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất với diện tích là 276m2; về tài sản trên đất có: 01 nhà cấp 4 diện tích 64 m2; và 01 gian lồi giáp nhà cấp 4 diện tích 65,79 m2 thì các ông Nguyễn Văn Đ bà Mai Thị Quy; anh Nguyễn Văn Nghị; chị Nguyễn Thị Hằng hiện đang ở trên diện tích đất đó phải có nghĩa vụ bàn giao tài sản bảo đảm theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền).

2. Về án phí: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T L (nay là Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại C P) phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đã làm tròn là: [112.000.000 đồng + (1% x 2.565.549.002] = 114.566.000 (một trăm mười bốn triệu, năm trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.169.000 đồng (năm mươi bảy triệu, một trăm sáu

mươi chín nghìn) đồng theo biên lai số 0004632 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn Đ bà Mai Thị Quy; anh Nguyễn Văn Nghị; chị Nguyễn Thị Hằng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng